

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2017/ HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 8 năm 2017

V/v: Xin Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Xuân.

2. Bà Bế Thị Bằng.

- Thư ký phiên tòa: bà Công Thị Xuân — Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Nông Ích Bộ - kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 41/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017. Về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXX- ST ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hoàng Thị H, Sinh năm: 1994.

Trú tại: xóm P - xã C - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Hoàng Văn H, Sinh năm: 1987.

Trú tại: xóm S - xã T - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Tôi (H) và anh H kết hôn vào ngày 05/10/2010, Việc kết hôn trên cơ sở do gia đình hai bên sắp đặt và được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, Có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng bình thường, có thời gian sống chung và đã có với nhau hai con sinh đôi tên cháu là Hoàng Thị Như H và Hoàng Thị Như D sinh ngày 13/01/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với anh H.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn: Do anh H không biết làm ăn lao vào con đường nghiện ma túy. Chúng tôi hay xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi cọ nhiều lần vì hai người sống không hợp nhau, quan điểm sống không đồng nhất, chúng tôi đã cố gắng hàn gắn lại nhưng vẫn tiếp tục xảy ra, nay tôi cảm thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên tôi làm đơn xin ly hôn. Chúng tôi chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 7 năm 2015 đến nay.

Tài sản hồi môn ngày cưới gồm có: Chăn, màn, tủ và một số đồ dùng sinh hoạt hàng ngày khác số tài sản này hiện nay ở nhà anh H đang quản lý sử dụng; tài sản chung; tài sản riêng không có. Anh H có vay tiền ngân hàng 50.000.000đ anh H đã tiêu đi 35.000.000đ còn 15.000.000đ tôi đưa cho mẹ chồng.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H; Về con chung, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và tôi sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo qui định của pháp luật. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu của bị đơn anh Hoàng văn H trình bày: Xác nhận về thời gian kết hôn, việc kết hôn, tổ chức lễ cưới, nơi đăng ký kết hôn, tài sản và con chung đúng như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng có tình cảm, có thời gian sống chung và đã có hai con sinh đôi đặt tên cháu là Hoàng Thị Như H và Hoàng Thị Như D sinh ngày 13/01/2014, hiện nay hai con đang ở với tôi.

Tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản chung, tài sản riêng và khoản nợ chung: Xác nhận đúng như chị H đã trình bày.

Nguyên nhân, lý do chị H xin ly hôn: Vì lý do gì tôi không biết chị H bỏ nhà đi từ tháng 7 năm 2015 đến nay đã được 2 năm, nay chị H xin ly hôn tôi không nhất trí, yêu cầu được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn chị H cung cấp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của con.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Bác đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Yêu cầu chị H quay lại với anh H đoàn tụ lại gia đình, chị H phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Chị H và anh H kết hôn vào ngày 05/12/2010 việc kết hôn trên cơ sở do hai bên gia đình sắp đặt. Có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 20/02/2014. Cưới xong tình cảm vợ chồng bình thường, có thời gian sống chung và đã có với nhau hai con chung sinh đôi đặt tên cháu là Hoàng Thị Như H và Hoàng Thị Như D sinh ngày 13/01/2014. Hiện nay cháu H và cháu D đang ở với anh H.

Nguyên nhân, lý do ly hôn theo nguyên đơn Chị H trình bày do anh H không biết làm ăn lao vào con đường nghiện ma túy, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nghiêm trọng nhiều lần vì hai người sống không hợp nhau, quan điểm sống không đồng nhất, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn lại nhưng vẫn tiếp tục xảy ra, chị H cảm thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên chị làm đơn xin ly hôn. Chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 7 năm 2015 đến nay.

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh H cho rằng giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì lớn, cũng như chưa xảy ra xô xát, to tiếng bao giờ. Tự nhiên giữa năm 2015 chị bỏ nhà đi đến nay để lại hai con cho tôi và ông bà nội nuôi, nay

chị kiên quyết đòi ly hôn, anh H không nhất trí và tha thiết mong chị H suy nghĩ lại để đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con cái.

[2] Tại phiên toà hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H còn rất thương yêu vợ, xét thấy còn có thể hàn gắn được, mâu thuẫn chỉ là nhất thời. Mặt khác hai anh, chị còn nhiều mối quan hệ ràng buộc, nhất là sự ràng buộc về con cái bắt đầu đến tuổi học hành nên anh H mong muốn chị H quay lại đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày như bao gia đình khác, chưa đến mức trầm trọng còn có thể hàn gắn được. Hơn nữa, chị H và anh H có thời gian sống chung với nhau hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung. Hiện nay các con còn nhỏ cần tình yêu thương đùm bọc của người mẹ. Do đó, việc chị H làm đơn xin ly hôn anh H là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

□p dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

□p dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác đơn ly hôn của chị Hoàng Thị H yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ, tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh theo biên lai số AB/2012/00997, ngày 23/ 6/2017.

3. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND- TK;
- Các đương sự;
- THADS - TK;
- UBND xã T, xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

La Văn Viên

